TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh **Trần Duy T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Duy T (*theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 09/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Duy T đều xác định có 02 con chung là: Trần Trung K, sinh ngày 25/5/2020 và Trần Tố U, sinh ngày 24/10/2023.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Trung K, sinh ngày 25/5/2020 và Trần Tố U, sinh ngày 24/10/2023 cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Duy T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002610871 ngày 02/01/2025 của Công ty Cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam và theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0002286 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Duy T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân(nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang